

Ngày 31/12/2025	10,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-12.3%	-22.2%	-26.2%

2025	
ROE	5.1%
	+/- YoY ▼ 3.5%

Q4/25	
DT thuần	426
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 293 ▲ 220%
	YoY ▼ 66.0 ▼ 13.5%

2025	
DT thuần	853
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 441 ▼ 34.1%

Q4/25	
LN gộp	109
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 42.7 ▲ 64.7%
	YoY ▼ 8.00 ▼ 6.7%

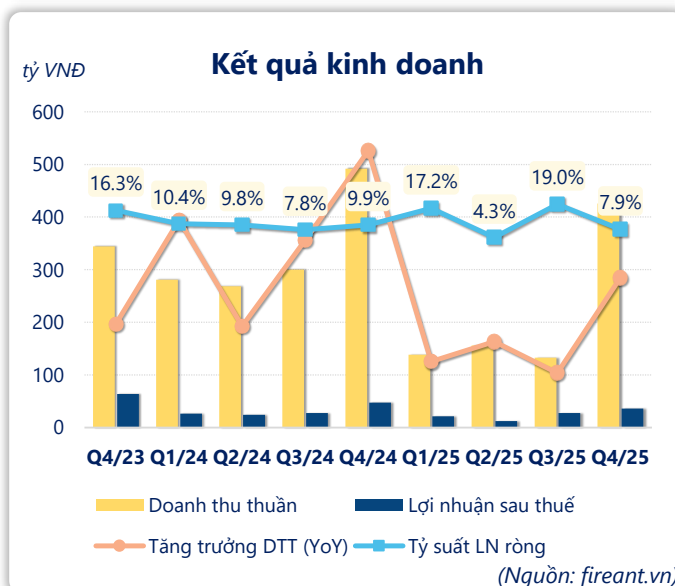
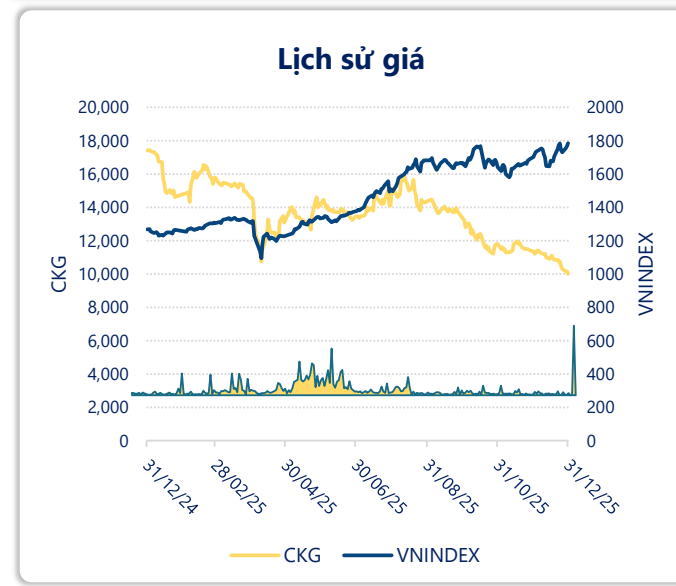
2025	
LN gộp	291
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 60.0 ▼ 17.0%

Q4/25	
LN thuần	45.7
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 13.5 ▲ 42.1%
	YoY ▼ 16.1 ▼ 26.0%

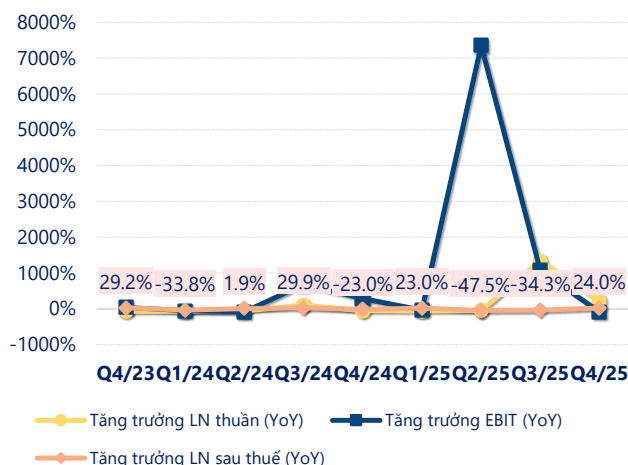
2025	
LN thuần	132
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 25.0 ▼ 16.0%

Q4/25	
LN sau thuế	36.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 8.70 ▲ 31.5%
	YoY ▼ 11.3 ▼ 23.9%

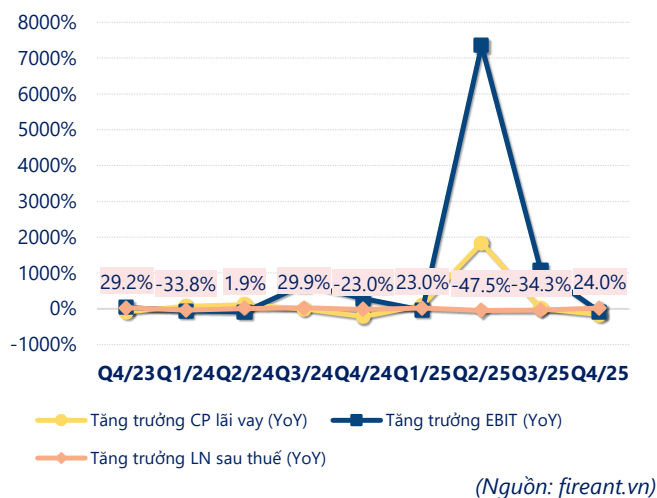
2025	
LN sau thuế	97.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 25.7 ▼ 20.6%



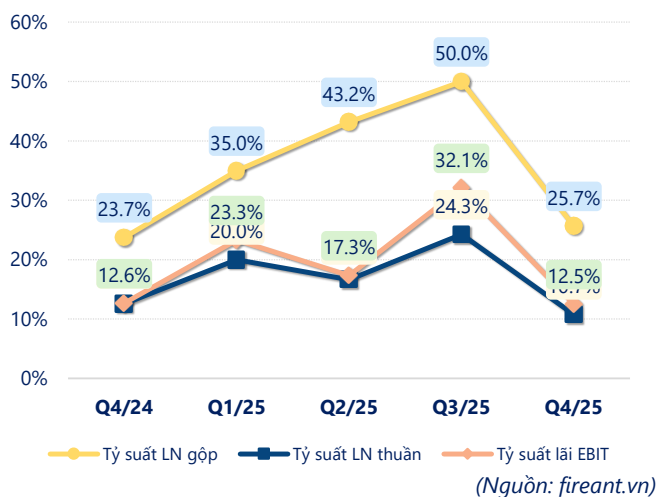
Tăng trưởng lợi nhuận



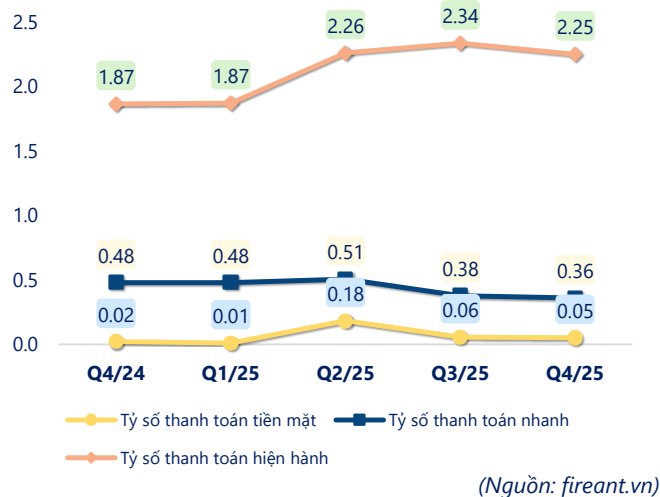
Tăng trưởng chi phí



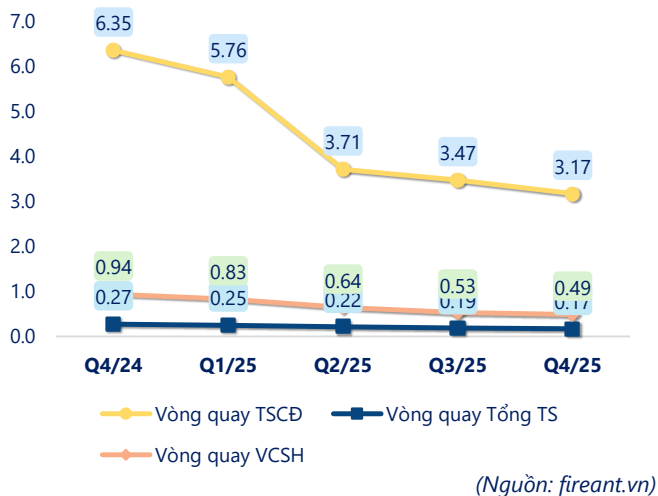
Tỷ suất lợi nhuận



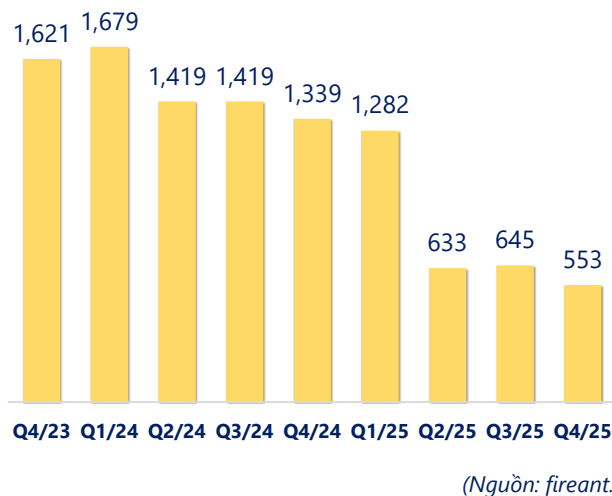
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	426	492	-13.5%	853	1,294	-34.1%
Giá vốn hàng bán	316	375	-15.6%	561	943	-40.5%
Lợi nhuận gộp	109	117	-6.7%	291	351	-17.0%
Doanh thu HĐTC	2.51	3.00	-16.2%	7.81	7.62	2.5%
Chi phí TC	7.39	6.05	22.2%	29.8	24.6	21.1%
Chi phí lãi vay	7.39	5.22	41.6%	29.8	22.4	33.3%
LN trong công ty LKLD	-0.92	-0.35	-164%	0.21	0.73	-70.7%
Chi phí bán hàng	17.0	9.20	85.0%	37.7	29.7	26.9%
Chi phí QLDN	40.6	42.3	-4.0%	100	149	-32.6%
LN thuần từ HĐKD	45.7	61.8	-26.0%	132	157	-16.0%
Lợi nhuận khác	0.01	-4.86	100%	-6.42	-1.97	-226%
LN trước thuế	45.8	57.0	-19.7%	125	155	-19.1%
Lợi nhuận sau thuế	36.2	47.5	-23.9%	97.3	123	-20.6%
LNST của CĐ cty mẹ	33.7	48.5	-30.5%	89.5	123	-27.1%

(Nguồn: fireant.vn)

